

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
*Khoái Châu, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

Số: 211/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

## **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn Chị Đỗ Thị A và bị đơn Anh Nguyễn Văn B.

**2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn Chị Đỗ Thị A và bị đơn Anh Nguyễn Văn B đều nhất trí thuận tình ly hôn.

\* *Về con chung:* Không có.

\* *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:* Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

\* *Về án phí:* Chị Đỗ Thị A tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002406, ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, chị A còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Hưng Yên;

- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Văn Tân**